

LỄ TẾT NHẢY (GIÀNG CHÁU ĐẠO) CỦA DÂN TỘC ĐAO ĐỎ SA PA

VI HOÀNG BẮC

Người Dao ở Lào Cai có mặt ở 10 huyện, thị xã, nhưng tập trung đông nhất tại huyện Bảo Thắng, Sa Pa, Văn Bàn, Bảo Yên. Dân tộc Dao còn lưu giữ được khá nhiều về vốn văn hoá dân gian truyền thống, bao gồm kho sách cổ, tranh thờ. Song ở dân tộc Dao đặc biệt còn bảo tồn nhiều nghi lễ, lễ hội truyền thống: "Lễ cấp sắc", "Lễ lập tịch", "Lễ tết nhảy".

Trong phạm vi bài này chúng tôi chỉ đề cập và giới thiệu về nghi lễ "Giàng cháu đao", dịch theo nguyên nghĩa là "Bước nhảy dài", song nghi lễ này tổ chức vào dịp tết nên mọi người gọi là "Lễ tết nhảy".

Hàng năm, dân tộc Dao đỏ ở Sa Pa đều tổ chức "Lễ tết nhảy", nghi lễ này thường chỉ diễn ra trong 2 ngày tết (đó là ngày mồng một hoặc mồng hai tháng giêng), hãn hữu mới có dòng họ tổ chức vào ngày mồng ba tháng giêng.

Mục đích chính của nghi lễ này là cầu cúng tổ tiên, mong tổ tiên phù hộ sang năm mới người trong gia tộc, dòng họ được mạnh khoẻ, mưa thuận gió hoà cho mùa màng bội thu, gia súc, gia cầm phát triển không bị dịch bệnh... "Lễ tết nhảy" ở dân tộc Dao đỏ Sa Pa năm nào cũng làm và hình thức tổ chức như nhau, không có năm làm to hay làm nhỏ.

Đây là nghi lễ của một dòng họ tổ chức, cúng tổ tiên dòng họ mình. Tất cả mọi công việc được tiến hành tại nhà của ông trưởng họ nơi có bàn thờ tổ tiên của cả dòng họ. Nếu vì một lý do nào đấy mà không tổ chức được ở nhà ông trưởng họ thì mọi người trong dòng họ sẽ họp bàn và chọn một người có uy tín và hiểu biết, để đứng ra lo cho công việc này. Trong việc tổ chức "Lễ tết nhảy" nếu dòng họ nào làm, thì phải tổ chức trong 3 năm liên tục, và ở trong một bản khi có có một dòng họ tổ chức "Lễ tết nhảy", các họ khác đều không được làm, dòng họ nào có nhu cầu tổ chức nghi lễ này thì phải đợi sau 3 năm mới được làm.

Để chuẩn bị cho "Lễ tết nhảy", gia đình ông trưởng họ và mọi người trong gia tộc phải có sự chuẩn bị chu đáo từ trước, ông chủ gia đình sẽ là người chịu trách nhiệm về mọi việc. Để công việc được chu toàn trôi chảy, mọi người phải họp lại và thành lập một ban tổ chức và phân công công việc cụ thể cho từng người một, mỗi người lo một việc, người lo việc bếp núc ăn uống, người được phân công đi mời các ông thầy cúng, người lo việc đi mời khách của các dòng họ khác ở trong và ngoài bản tới dự (việc đi mời phải làm từ ngày 27 hoặc 28 tháng chạp), người thì lo việc may quần áo cho tổ tiên của dòng họ. Riêng ông chủ đám (Sliêu họ) có thể là người trong dòng họ, nhưng cũng có thể là người khác dòng họ.

Các dòng họ hầu như đều tổ chức "Lễ tết nhảy" này vào ngày mồng 1 hoặc mồng hai tết, vì vậy để tránh sự trùng lặp có dòng họ làm vào mồng 1, có dòng họ làm vào mồng 2 hoặc có dòng họ làm tổ chức vào buổi sáng, có dòng họ tổ chức vào buổi chiều. Trường hợp cá biệt mới có dòng họ làm vào ngày mồng 3 tết.

Để tổ chức các lễ nghi phục vụ cho lễ "Lễ tết nhảy", thông thường gia đình phải mời 2 ông thầy cúng đến để tiến hành các nghi lễ. Một ông "Chải miều" chủ yếu lo việc cúng ma, cúng tổ tiên và một ông thầy cúng khác gọi là "Chải peng pi" cùng với ông "Chải miều" tiến hành các nghi lễ nhưng mỗi người lo một công việc khác nhau.

Nghi lễ này ngoài mục đích cầu mong tổ tiên phù hộ cho con người về sức khoẻ, mùa màng tươi tốt..., nghi lễ này còn nhằm mục đích ôn lại các điệu nhảy truyền thống của ông cha trước đây, để tỏ rõ là những người có sức mạnh. Việc biểu diễn phải theo đúng bài bản, đồng thời biểu diễn các miếng võ truyền thống của dân tộc, góp phần làm cho lễ hội thêm sự uy nghi và thông qua đó để các thế hệ luôn luôn ghi nhớ và giữ gìn những phong tục cổ truyền của dân tộc. Trong thời gian diễn ra lễ hội, đêm đêm bên bếp lửa, mọi người lại say sưa nghe các người già kể truyện cổ tích, nhắc lại sự tích liên quan tới dòng họ và dân tộc, những câu chuyện kể về việc người Dao đánh giặc xưa kia...

Sau khi các công việc đã chuẩn bị xong, đến hôm 30 tháng chạp gia đình phải chuẩn bị một vuông vải đỏ, được nhuộm bằng một loại cây trong rừng cây này khi cho vào nước đun sôi lên tiết ra một chất màu đỏ và mọi người dùng loại nước này để nhuộm quần áo của tổ tiên. Hiện nay, cây này do rừng bị tàn phá nhiều nên rất hiếm và khó tìm được, để thay thế nó, người ta lấy một tấm vải đỏ hoà lẫn với màu vàng nhuộm ra một thứ vải có màu lơ hồng, để may quần áo cho tổ tiên.

Người Dao ở vùng Sa Pa, hình tượng của tổ tiên được tạo bằng một loại gỗ gọi là "Gỗ gông", loại gỗ này có ưu điểm là không bị mối mọt, nứt nẻ, khi dùng sơn bôi vào tượng thì không bị chuyển màu. Việc đi lấy gỗ về tạc tượng cũng phải được chọn ngày tốt và những người đi lấy gỗ thường là nam thanh niên chưa vợ. Người được giao cho việc tạc tượng phải là một nghệ nhân khéo tay. Thường thường trước khi tạc tượng, gia đình phải làm một lễ nhỏ xin phép được tạc tượng tổ tiên. Bức tượng tổ tiên thường chỉ cao khoảng 25 cm, với hình dáng cân đối, trên khuôn mặt của tượng phải tạc đủ tất cả mắt mũi, mồm miệng... Tuy nhiên, hiện nay loại gỗ này cũng rất hiếm có trong rừng, để thay thế nó khi có dòng họ bị thất lạc tượng của tổ tiên, người ta có thể dùng tượng bằng đất nung hoặc có nơi dùng tranh vẽ để thờ.

Vào đêm 30 tháng chạp, ông chủ gia đình làm lễ để xin phép được đưa tượng xuống và dùng nước lá thơm để tắm, và sau đó thay cho tổ tiên bộ quần áo mới, còn bộ cũ thì gia đình đem ra giặt giũ, phơi khô và cất đi. Sáng mồng một tết, họ hàng đến kiểm tra việc thay quần áo mới cho tổ tiên, bức tượng tổ tiên được để trong một chiếc bàn thờ xung quanh quây kín chỗ có một ô cửa duy nhất ở phía trước. Vị trí của bàn thờ được đặt tại góc trái của gian giữa ngôi nhà. Khác với người Hmông hay một số dân tộc khác thường để bàn thờ ở gian giữa, bàn thờ của người Dao thường chỉ cao từ 1,2 - 1,3 m.

Khi chuẩn bị cho việc tiến hành các nghi lễ, gia đình thắp hương để xin phép tổ tiên để rước tượng xuống đặt ở trên một chiếc bàn con, để ở đây cho họ hàng con cháu được trông thấy rõ ràng. Khi nghi lễ được tiến hành xong, được ông thầy cúng nhất trí thì gia đình lấy một vuông vải đỏ với diện tích 40 x 40 cm để trùm lên bức tượng, và ông chủ gia đình lại rước tượng đặt lên vị trí cũ của bàn thờ ở góc trái gian giữa, xung quanh bàn thờ được dán các loại giấy màu như xanh, đỏ, vàng... Ở trên các tờ giấy đó có ghi các câu đối, tên tuổi của ông trưởng họ qua các đời, và tên tuổi của các ông chủ gia đình trong dòng họ từ trước cho đến giai đoạn hiện tại (đây là một việc làm gần

giống việc ghi gia phả của một số dân tộc khác). Nếu trên các tờ giấy hết chỗ ghi người ta sẽ ghi chép lại sang những tờ giấy mới với dòng chữ nhỏ hơn, hoặc có nơi ghi sang tờ giấy khác và dán đè lên những tờ giấy cũ (tuy nhiên đây là việc làm rất hãn hữu).

Khi bắt đầu diễn ra lễ hội, người ngoài không được tham gia, nếu có thì chỉ được phép nói tiếng Dao, nếu nói tiếng dân tộc khác thì phải ra thật xa và nói nhỏ để không ai trong dòng họ nghe thấy. Trong "Lễ tết nhảy" của người Dao có những tính chất, hình thức mang yếu tố của "Sa man giáo".

Bước gần vào nghi lễ, các lễ nghi và các lễ vật dâng cúng được tổ chức rất đơn giản, gọn nhẹ không phải mổ trâu, mổ bò. Vật dâng lễ tổ tiên chỉ có rượu trắng, thịt gà, hương hoa, nến và có một chiếc bánh dày ở bên trên cắm những cành hoa đào, hoa mận... (phải chăng đây cũng là một vấn đề liên quan đến âm dương; hoa đào màu đỏ - dương, hoa mận màu trắng - âm). Mọi người cầu mong cho âm dương được giao hoà, để cho mùa màng tốt tươi... Những vật dâng cúng được để trên một chiếc bàn con ở dưới bàn thờ. Ông thầy " Chải miếu" khi cúng phải đứng trước bàn thờ, không được phép ngồi hay quỳ, nghi lễ cúng này diễn ra trong khoảng một giờ. Còn ông thầy "Chảo peng pi" ra đứng trước sân, dùng một chiếc sừng trâu hướng về 4 phương 8 hướng để gọi tổ tiên về chứng giám cho dòng họ, và ở lại ăn tết với dòng họ trong mấy ngày tết; đồng thời cầu khẩn tổ tiên phù hộ cho năm mới dòng họ làm ăn phát về chẵn và trồng trọt, mọi người khoẻ mạnh, không ai bị mắc các bệnh hiểm nghèo. Trong khi các ông thầy cúng đang tiến hành các nghi lễ, tất cả mọi người phải giữ thái độ trang nghiêm, thành kính, cấm cười đùa nói chuyện to (nhất là đối với thanh niên nam nữ).

Sau khi thực hiện xong các nghi lễ cúng trước bàn thờ tổ tiên, ông thầy cúng bắt đầu thực hiện các nghi lễ và múa trước bàn thờ tổ tiên. Đây là một hình thức " Múa thiêng". Cũng như nhiều dân tộc khác, các hình thức về múa trong nghi lễ có ở rất nhiều nơi, riêng ở người Dao có 12 điệu múa chính.

Về múa trong nghi lễ thường có 2 hình thức:

1. Múa trước thân linh là múa của thầy cúng
2. Múa của thân linh, tổ tiên là múa lên đồng, là sự tái sinh của tổ tiên dòng họ, những người múa nhập đồng để thông quan với tổ tiên, thân linh.

Ngoài ra còn có các điệu múa dâng lễ, múa ca tụng tổ tiên hay thân linh (như trong "Lễ cấp sắc" của người Dao cũng có điệu múa này). Múa " thiêng" tạo ra cuồng vũ do âm thanh của âm nhạc, đưa con người vào trạng thái ngây ngất để cho con người thông quan được với tổ tiên, thân linh. Chính vì vậy, trong mọi nghi lễ hầu hết đều có múa.

Trong "Lễ tết nhảy" của người Dao, người ta thực hiện một số điệu múa nghi lễ. Lễ múa đầu tiên gọi "Giáp peng tào", đây là điệu múa vòng tròn. Người ta để ở giữa một cái mẹt có 2 cái bát và 7 cái chén đựng rượu. Người đi đầu là ông thầy múa "Khoi tàn", ông này tay cầm một chiếc đoạn kiếm bằng sắt ở đầu mũi kiếm gắn 5 chiếc vòng tròn bằng sắt, chiếc đoạn kiếm chỉ dài 25 cm (5 chiếc vòng sắt. Ở đây cũng có thể có khả năng về quan niệm âm dương ngũ hành). Khi bắt đầu múa, ông "Khoi tàn" tay cầm đoạn kiếm đi đầu, vừa đi vừa lắc cho những chiếc vòng phát ra những tiếng kêu leng keng. Tiếp đàng sau ông này là có từ 5 - 7 người thanh niên trở lên vừa đi vừa nhảy múa theo sau. Họ phải đi xung quanh chiếc mẹt 3 lần. Lần thứ nhất họ vừa đi vừa nhảy bình thường, sang vòng thứ 2 mọi người đưa cho các thanh niên những con gà trống, để

vừa nhảy múa vừa phải làm thế nào để vận đứt được cổ con gà và hứng tiết gà đủ vào 2 chiếc bát to, xong họ ném những con gà ra cho mọi người làm thịt (việc bắt buộc phải dùng các con gà sống để làm lễ do đồng bào quan niệm gà sống là mang khí dương, biểu tượng cho sức mạnh).

Tiếp theo điệu múa này, là điệu múa "Bắt ba ba", tiếng Dao gọi là "Suôn tộ", hay còn một tên gọi khác nữa là "Tam nguyên an ham". Đây là tiếng Quan hoả. Điệu múa này cũng là một điệu múa nghi lễ và cũng chỉ nam giới mới được tham dự. Điệu múa này có khi kéo dài đến 2 giờ. Đây là một điệu múa dùng hình tượng diễn tả là chính, bằng các động tác, những người múa diễn tả việc đi bắt ba ba, bắt được thì buộc lại đem về và mổ để dâng cúng tổ tiên, đặc biệt điệu múa này chỉ thể hiện bằng hành động không có múa nhạc đệm.

Sau các điệu múa trên, ông thầy chỉ đạo việc thực hiện điệu múa nghi lễ chính đó là "Giàng châu đao" hay còn gọi là "Lễ tết nhảy". Ông chủ đám (Sliêu họ) là người mở đầu cho nghi lễ này, đi nhảy múa đằng sau là các thanh niên, cả những người có 3 đèn. Ông chủ đám chỉ nhảy múa một lúc xong thì thôi những người còn lại phải liên tục nhảy múa (có các nhạc cụ đệm như chiêng, trống, thanh la, chũm chọe...). Do vậy, các thanh niên nhảy múa không biết mỏi mệt. Trong múa nghi lễ, vai trò của âm nhạc cực kỳ quan trọng, có quan niệm cho rằng các thần thánh dùng âm thanh để sáng tạo ra thế giới, là ân huệ thần linh ban phát cho con người. Âm thanh là môi trường để con người có thể thông qua với thần linh, tổ tiên, vì vậy các nghi lễ trong tín ngưỡng - tôn giáo đều có nhạc lễ.

Khi các ông thầy tiến hành các nghi lễ trong gia đình nếu những ai đã có 3 đèn được giúp các việc bình thường cho ông thầy cúng chính. Những người tham gia nhảy mỗi người phải cầm một cái cờ dài khoảng 60cm, cán vót tròn, có một đầu nhọn để cắm xuống đất, người ta dùng một miếng vải dệt rộng khoảng 2cm quấn xung quanh cán cờ để làm gậy chỉ đường. Thông thường có từ 5 - 7 người cầm, mỗi người cầm từ 1 - 3 chiếc (song phần lớn chỉ cầm 1 chiếc)

Các gia đình khi làm cờ, thường phải chuẩn bị từ 15 - 21 chiếc cờ, để phòng nếu có đông người nhảy thì có đủ cờ cho mọi người (vì các đám nhảy đông nhất cũng chỉ đến 21 người, lý do chính là nhà chật không đủ sức chứa). Số đông tham gia múa lúc mới bắt đầu tất cả mọi người ai có nhu cầu cứ ra nhảy múa, kể cả thầy cúng và những người bình thường, song hoạt động của họ không được lâu. Sau một lúc múa, ông thầy cúng sẽ chỉ giữ lại một số nam giới và phải giữ lại theo số lẻ. Bởi lẽ, đồng bào quan niệm con số lẻ là con số biến đổi, nó tạo ra sự sinh sôi phát triển về mọi mặt trong đời sống. Đây là điệu múa diễn ra với thời gian khá dài, cùng với mùi thơm của hương khói cộng với âm thanh cuồng nhiệt của dàn nhạc dân tộc. Sau một thời gian ngắn nhiều người đã rơi vào tình trạng ngây ngất, đê mê và đạt tới sự thăng hoa, là thời điểm mạnh mẽ để những người lên đồng thông quan với tổ tiên. Những người lên đồng còn vừa đi vừa nhảy xung quanh trong căn nhà, tay cầm những nắm đũa và gạo tung ra khắp nơi trong nhà của tổ tiên và những người đã chết. Sau một số người đã nhập đồng, những lời nói của họ (tức là lời nói của tổ tiên thông qua người lên đồng) chủ yếu với nội dung nôm na như sau:

Tổ tiên đã về chứng giám các việc làm của dòng họ, tổ tiên chúc tụng gia đình và dòng họ sang năm mới có được nhiều điều vui, chúc cho mọi người khoẻ mạnh, ấm no hạnh phúc. Căn dặn con cháu phải yêu quý ông bà cha mẹ, còn bạn bè, con cháu ở nơi xa đã đến đừng có về ngay, phải ở lại để cùng với dòng họ, ai có chuyện vui hay thì

cùng kể... Vì tổ tiên sẽ luôn phù trợ cho dòng họ. Những người lên đồng, khi đã nhập đồng toàn nói bằng tiếng Quan hoá và họ nhảy múa như vậy liên tục trong thời gian khoảng 3 tiếng đồng hồ. Ngoài những lời nói phán truyền (của tổ tiên nhập vào người lên đồng, những người nhập đồng còn lăn lộn ở dưới đất nhiều lần, chỉ có ông chủ đám không phải lăn. Trong các đám nhảy các lễ " Giàng chầu đao", có những đám số người nhảy từ 5 - 7 người, song cũng có những đám đông từ 21 người. Nhưng thông thường gia đình chỉ để từ 9 - 11 người nhảy.

Về trang phục:

Các ông thầy cúng thường mặc áo dài 3 lỗ, trên áo có thêu hình rồng, phượng, chim, bướm và hoa văn các loại, đầu buộc một chiếc khăn màu đỏ.

Người trong họ hàng, con cháu và khách đến dự phải ăn mặc quần áo theo đúng truyền thống, và phải quần áo lành lặn, nếu mới càng tốt (những quần áo truyền thống của nam giới người Dao chủ yếu là màu đen.

Ông thầy 7 đèn thường mặc trang phục áo dài gần giống của phụ nữ, cũng thêu đủ các loại, rồng, phượng... Ông này đầu quấn khăn thêu hoa, ở bên trên là hình vẽ tổ tiên dòng họ mà ông ta đến cúng. Ông này thường cúng trong 3 ngày 3 đêm, cúng liên tục trừ lúc nghỉ ăn uống, thời gian nghỉ giải lao rất ít. Ông này khi cúng có dùng sách bằng chữ Hán (còn ông thầy 3 đèn không biết cúng bằng sách chữ Hán). Sau khi làm mọi thủ tục và cúng lễ sau, ông thầy dùng thanh kiếm đặt lên bàn thờ (việc này chỉ thực hiện trong 3 lần, nếu không được thì coi như tổ tiên chưa nhất trí những việc cầu khẩn của dòng họ. Tuy nhiên trường hợp này rất ít xảy ra, vì bàn thờ chỉ cao hơn một mét, do vậy hầu như các ông thầy đến thực hiện được "bổn phận" của mình).

Sau khi ông thầy đã bắt được thanh kiếm lên bàn thờ thì việc coi như đã xong. Tổ tiên đã chấp nhận những lễ nghi và sự cầu khẩn của mọi người trong dòng họ (trong nghi lễ này, nhiều ông thầy đã dùng cả giáo mác tung lên bàn thờ, song thường chỉ ông thầy có 12 đèn mới làm được. Từ ông 7 đèn và ông 12 đèn đều có âm binh còn ông 3 đèn chưa đạt tới trình độ cao để thu phục âm binh).

Thông thường khi các dòng họ tổ chức "Lễ tết nhảy", ông 7 đèn làm cho ông 3 đèn, ông 12 đèn làm cho ông 7 đèn. Song ông thầy 7 đèn cũng vẫn làm được cho ông 7 đèn ở dòng họ khác.

Trong các điệu múa của người Dao, có một điệu đáng chú ý nếu múa "Suồn tộ" (Bắt ba ba), hay Giáp peng tào ngay tại nhà ông chủ đám. Song có một điệu múa gọi là " Suồn tâm tộ" thường dùng cho nghi lễ làm ma tươi hay ma khô, nói chung là dùng trong đám tang. Nghi lễ này bắt buộc phải là ông thầy đèn làm. Ở đây phụ nữ chưa có chồng được phép đến xem, còn những phụ nữ đã có chồng tuyệt đối không được đến. Như đã nói ở trên, các điệu múa kể cả múa nghi lễ thì được làm tại nhà gia chủ. Nhưng múa "Suồn tâm tộ" thì phải là một cái nhà riêng mới để ông thầy 12 đèn vào đây làm những thủ tục và tiến hành nghi lễ, những người tham gia việc múa "Suồn tâm tộ" phải là con trai, và khi múa phải thực hiện đúng bài bản của nó.

Về việc đóng góp cho tổ chức "Lễ tết nhảy" trong dòng họ, tất cả con người trong họ từ xa tới gần đều phải có nghĩa vụ đóng góp về vật chất với ông trưởng họ, chủ yếu là gạo, gà sống biêt gáy, rượu... Còn khách của các dòng họ đến tham dự cũng đều tự nguyện đóng góp cho dòng họ đứng ra tổ chức "Lễ tết nhảy". Các thứ họ mang đến cũng thường là gạo rượu, gà sống (nếu không có gà thì mang tới 1kg thịt hơi) và 5 tờ

giấy bản. Đây là một nét thể hiện tính cộng đồng rất cao, không chỉ làm trong phạm vi tình làng nghĩa bản nữa, mà có nhiều vị khách từ rất xa của các bản khác đến dự.

Như phân đầu đã nêu, người Dao tổ chức "Lễ tết nhảy" nhằm vào mục đích chính là cúng tổ tiên của dòng họ, ngoài tổ tiên trong nghi lễ này họ không cùng ai khác, họ cầu khẩn tổ tiên phù hộ cho một năm mới, có nhiều may mắn và tránh được những rủi ro, tai họa, con người khoẻ mạnh, sản xuất phát triển mùa màng bội thu...

Nghi lễ này của người Dao mang nhiều yếu tố "Sa man giáo", cũng phản ánh những bóng dáng của đạo giáo và nho giáo như hình ảnh hoa mạn đỏ - nắn biểu hiện cho âm dương giao hoà, vì những cư dân làm nông nghiệp, do vậy tâm lý của đồng bào cũng như tâm lý chung của các dân tộc khác, đó là cầu mong cho hoà cốc phong đăng, mưa thuận gió hoà để phát triển sản xuất cũng như chăn nuôi...Hoặc như việc gắn 5 chiếc vòng sát vào đầu mũi kiếm, có thể đây cũng là những quan niệm về âm dương ngũ hành, cùng với việc buộc một mảnh vải đỏ vào chiếc vòng (mỗi năm tổ chức lại buộc thêm một mảnh). Phải chăng đây là sự biểu hiện của ánh sáng mặt trời soi rọi vào ngũ hành, để âm dương ngũ hành đi theo đúng qui luật của nó, giúp cho con người về sự tuần hoàn của thời tiết, khí hậu, để cho người dân gieo gặt đúng thời vụ... Và hình ảnh con gà phải là gà sống khi mọi người đem đến vì con gà là biểu tượng của dương khí, đồng thời đồng bào còn quan niệm là con gà sống có thể xua đuổi được những tà mà, ác quỷ...

Do "Lễ tết nhảy" của người Dao do chỉ làm theo từng dòng họ, dòng họ nào thì cúng dòng họ ấy, nhưng nếu gia đình ông trưởng họ không có con trai nối dõi, thì cả dòng họ phải họp nhau lại để bàn bạc, và thống nhất việc chuyển bàn thờ tổ tiên đến một gia đình có uy tín trong dòng họ. Trước khi chuyển, mọi người trong dòng họ phải mời thầy cúng đến cúng xem có được phép chuyển không? Nếu được phép dòng họ phải xem chọn ngày giờ tốt để chuyển mọi thứ vật dụng để thờ cúng tổ tiên được đưa vài một chiếc gùi mây, gia đình bỏ vào đấy một bó đũa coi như việc đưa "hồn mẹ lúa" cùng với tổ tiên đến một nơi ở mới, và cho vào đó thêm một ít vải vóc để phục vụ cho tổ tiên. Trong hôm chuyển bàn thờ, gia đình phải mổ một con lợn khoảng 50 kg, 20 lít rượu để mời họ hàng bà con dân bản đến dự và làm chứng. Nếu nơi ở mới gần thì mọi người mang đi tất cả mọi vật dụng, song nếu địa điểm mới quá xa thì chuyển những thứ gì quan trọng nhất. Khi về địa điểm mới, mọi người lấy vỏ và rễ cây dương xỉ đốt đi lấy tro để thay vào bát hương, loại bát hương này to phải đựng được từ 1kg tro trở lên. Trong hôm đưa tượng lên vị trí mới, gia đình phải đóng một chiếc bàn thờ mới và chắt chắt. Trong hôm đó gia đình phải đi mời 2 ông thầy cúng tới, một ông lo làm những thủ tục về bát nhang để thắp hương và làm lễ "rửa nhà, còn một ông tiến hành rước tượng lên bàn thờ để cúng. Thời gian cúng trong khoảng một giờ, nếu trong gia đình có những người đã được 3 đèn được phép ra trợ giúp cho các ông thầy cúng hành lễ (vì những ông thầy gia đình mới đến cúng phải là các ông thầy có từ 7 đến 12 đèn trong hôm cúng này), gia đình mổ một con lợn khoảng 20kg để cúng tổ tiên và mời mọi người trong bản đến ăn mừng cho việc rước tượng tổ tiên đã hoàn thành một cách suôn sẻ.

Song trong việc rước tượng lên bàn thờ mỗi gia đình lại phải làm một số nghi lễ, dưới sự chỉ đạo của ông thầy, những người trợ giúp tiến hành thu xếp sạch sẽ gian nhà nơi ở bàn thờ, và lau chùi bàn thờ một cách chu đáo. Sau đó tất cả họ hàng con cháu quỳ lạy trước bàn thờ tổ tiên, và ông chủ gia đình sẽ mở những thứ trong gùi mây ra cho con cháu xem. Tiếp theo ông thầy cúng sẽ làm lễ rước tượng lên bàn thờ. Sau khi

rước tượng lên bàn thờ, ông thầy cúng lấy hai mảnh tre già hay sừng trâu để xin âm dương, xem tổ tiên có đồng ý ở vị trí đó không? Nếu được tổ tiên đồng ý thì gia đình lại mổ một lợn khoảng 30kg, và nói rõ với họ hàng con cháu phải coi trọng và vào các dịp lễ tết thì phải tập trung đông đủ để cúng tổ tiên. Sau đó, có nhiều dòng họ lại tổ chức nhảy và lên đồng, kết thúc các phần nghi lễ, mọi người ở lại tổ chức ăn uống chúc mừng cho mọi công việc đã làm trọn vẹn và hoàn tất, và ông chủ gia đình thay mặt các dòng họ cảm ơn các ông thầy cúng và dân bản đã tới dự chia vui với gia đình. Đối với 2 ông thầy cúng, ngoài tiền công, gia đình phải để lại chiếc dùi lợn trước cho mỗi ông một dùi.

Nhìn chung, nghi lễ "Giàng chầu đao" hay là "Lễ tết nhảy" là một nghi lễ của cư dân nông nghiệp, nó có những yếu tố về "Sa man giáo"; đồng thời có những ảnh hưởng của nho giáo và đạo giáo. Trong nghi lễ này có nhiều yếu tố liên quan tới nông nghiệp như "Hôn mẹ lúa", các vật cúng như gạo gà, rượu, bánh dày... những sản phẩm của nông nghiệp, các nghi lễ liên quan tới nông nghiệp như việc sùng trâu để thổi và xin âm dương, hay việc các nam thanh niên trong khi mùa điệu "Giáp peng tào" đã dùng gạo đổ tung lên cho tổ tiên và những người đã chết. Bên cạnh đó, trong nghi lễ của người Dao người ta dùng rất nhiều thứ hàng màu đỏ như khăn buộc đầu, quần áo tổ tiên, vải trùm tượng, những lá cờ được quán bằng vải đỏ, hay việc buộc mảnh vải đỏ vào một chiếc vòng sắt... Đó là biểu hiện tín ngưỡng thờ mặt trời của các cư dân nông nghiệp...

Dân tộc Dao bảo tồn được khá nhiều các lễ hội truyền thống mang đậm những bản sắc văn hoá dân tộc. Các lễ hội hầu như đều gắn tới sản xuất, cầu mưa, cầu sức khoẻ, tránh các tai hoạ như thiên tai hạn hán... Người dân nói chung do trình độ còn thấp vì vậy, họ mong muốn có một năng lực siêu nhiên để giúp đỡ dòng họ, bản làng qua đó để họ giải toả được về mặt tâm lý. Lễ hội bao giờ cũng gắn với nhau, không thể hiện được cái nào, vì trong lễ đã có đã có hội và trong phần hội đã có những yếu tố của lễ. Điều này được thể hiện khá rõ trong "Lễ tết nhảy" của dân tộc Dao, bởi vì nhìn bề ngoài người ta cảm tưởng chỉ có lễ mà không có hội, song thực tế trong phần lễ đã có rất nhiều yếu tố của hội, đặc biệt là trong các điệu nhảy múa... Tinh thần cơ bản trong lễ hội là cộng cảm. Người Dao cũng như người dân tộc khác là cư dân nông nghiệp, do vậy tinh thần tiểu nông còn nhiều mặt hạn chế, cuộc sống thì đơn điệu. Chính vì vậy, ngoài mục đích cầu mưa, cầu sức khoẻ, sản xuất và chăn nuôi phát triển, việc tổ chức các lễ hội còn là để tạo mọi điều kiện cho con người chan hoà, đoàn kết với nhau, để giải toả về mặt tâm lý đồng thời tổ chức những sinh hoạt cộng cảm.

Lễ hội còn là biểu trưng của làng bản dòng họ... Là một hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian khá phổ biến trong các làng bản, dòng họ, nó có tính nghệ thuật qua những sinh hoạt văn hoá dân gian tổng hợp. Lễ hội là một hình thức tín ngưỡng rất phổ biến trên thế giới, khi gia đình có công việc gì vui hay buồn, người chủ gia đình đều phải thắp hương cầu khẩn tổ tiên. "Lễ tết nhảy" của người Dao có những yếu tố Sa man giáo.

"Lễ tết nhảy" của người Dao là một hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể, trong đó cũng có một số biểu hiện liên quan đến âm dương ngũ hành. Tín ngưỡng - tôn giáo mang tính xã hội, sự cấu kết cộng đồng, từ đó dẫn đến cộng đồng, công mệnh. Cộng cảm là sự giao lưu cộng cảm với nhau trong sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng, còn cộng mệnh chủ yếu là vấn đề tâm linh, vấn đề gia đình dòng họ - thờ tổ tiên.